

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 92/2018/HNGĐ-ST

Ngày 01 – 6 – 2018

V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Thu.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Hoàng Dân;

Ông Nguyễn Hoàng Kha.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trương Thanh Quốc – *Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.*

Ngày 01 tháng 6 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 969/2017/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 12 năm 2017 về việc tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 243/2018/QĐST-HNGĐ ngày 24 tháng 4 năm 2018 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Chị Lê Thị H – sinh năm: 1989 (có mặt).

Địa chỉ: nhà không số, ấp 2, xã T, huyện S, tỉnh Sóc Trăng

*** Bị đơn:** Anh Tạ Văn Út Mười B – sinh năm: 1975 (vắng mặt).

Địa chỉ: số 76, đường Q, khóm 2, phường 5, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 07/12/2017 và được bổ sung tại phiên tòa, nguyên đơn Lê Thị H trình bày: Chị và anh Tạ Văn Út Mười B kết hôn có đăng ký kết hôn vào ngày 04/4/2017 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện S, tỉnh Sóc Trăng. Quá trình chung sống do anh Mười B không có trách nhiệm với gia đình, mâu thuẫn phát sinh từ vấn đề kinh tế gia đình. Chị và anh Mười B đã ly thân từ ngày 05/8/2017 đến nay. Chị không còn tình cảm với anh Mười B, nay chị yêu cầu ly hôn với anh Tạ Văn Út Mười B.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung của chị và anh Mười B, chị H xác định không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Tạ Văn Út Mười B đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án để thông báo nội dung chị H khởi kiện. Tòa án đã triệu tập hợp lệ anh Mười B đến Tòa án tham gia tố tụng nhưng anh Mười B không đến Tòa án và không có ý kiến đối với yêu cầu của chị H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Chị Lê Thị H và anh Tạ Văn Út Mười B kết hôn có đăng ký kết hôn ngày 04/4/2017 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện S, tỉnh Sóc Trăng đúng quy định của pháp luật. Chị Lê Thị H yêu cầu ly hôn với anh Tạ Văn Út Mười B. Quan hệ pháp luật mà các bên tranh chấp được xác định là tranh chấp về ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Anh Tạ Văn Út Mười B đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên họp kiểm tra giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và phiên họp hòa giải đến lần thứ hai nhưng anh Tạ Văn Út Mười B vắng mặt không rõ lý do nên Tòa án không tiến hành hòa giải vụ án là đúng quy định tại khoản 1 điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án đã triệu tập hợp lệ anh Tạ Văn Út Mười B đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa xét xử nhưng anh Tạ Văn Út Mười B vẫn vắng mặt không rõ lý do nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Tạ Văn Út Mười B là đúng quy định tại khoản 2 điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về hôn nhân: Chị Lê Thị H yêu cầu ly hôn với anh Tạ Văn Út Mười B vì lý do cuộc sống vợ chồng đã có mâu thuẫn. Kể từ khi thụ lý vụ án đến nay dù đã được thông báo hợp lệ việc chị H yêu cầu ly hôn nhưng anh Mười B không có ý kiến đối với yêu cầu của chị H và cũng không yêu cầu Tòa án hàn gắn mối quan hệ vợ chồng của anh chị. Xét thấy anh chị đã ly thân từ tháng 08/2017 đến nay, cả hai không ai quan tâm lo lắng cho ai, mỗi người tự lo cuộc sống riêng, quan hệ vợ chồng của anh chị trên thực tế không tồn tại, mục đích hôn nhân của anh chị hiện nay là không đạt được. Do đó yêu cầu ly hôn của chị H là có căn cứ chấp nhận.

[4] Về con chung: Chị H xác định không có con chung với anh Tạ Văn Út Mười B. Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Chị H xác định không có, anh Mười B không có ý kiến. Chị H đồng ý tự thỏa thuận với anh Mười B về vấn đề này. Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về nợ chung: Chị H xác định không có, anh Mười B không có ý kiến. Hiện không có ai yêu cầu trách nhiệm thanh toán nợ của anh chị trong vụ án này. Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Án phí dân sự về hôn nhân gia đình chị H phải nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 53, 56 Luật hôn nhân và gia đình; Các Điều 28, 147, 207, 227, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn:

Về hôn nhân: Chị Lê Thị H được ly hôn với anh Tạ Văn Út Mười B.

Về con chung: Không có

Về tài sản chung: Các đương sự tự thỏa thuận. Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về nợ chung: Không có. Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

2. Về án phí: Án phí dân sự về hôn nhân và gia đình 300.000đ (*ba trăm ngàn đồng*) chị Lê Thị H phải nộp. Ngày 07/12/2017 chị Lê Thị H đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai thu số 0000086 tại Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Cà Mau được chuyển thu.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau
- VKSND TP.Cà Mau;
- UBND xã Trinh Phú,
H.Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ - án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(đã ký)**

Phan Thị Thu